

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1) Nguyên đơn: Ông **Dương Văn Đ** - Sinh năm: 1957, địa chỉ: ấp A, xã F, huyện Mỏ M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn P** - Sinh năm: 1976; địa chỉ: Khu phố D, thị trấn G, huyện M, tỉnh Bến Tre (văn bản ủy quyền ngày 01/6/ 2018).

1.2) Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị U** - Sinh năm: 1971; địa chỉ: ấp J, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Bà Nguyễn Thị U có nghĩa vụ trả cho ông Dương Văn Đ số nợ gốc là 116.000.000đ (một trăm mười sáu triệu đồng) và 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tiền lãi, tổng cộng là 136.000.000đ (một trăm ba mươi sáu triệu đồng).

2.2) Kể từ ngày ông Dương Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị U chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì bà Nguyễn Thị U phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3) Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.3.1. Bà Nguyễn Thị U nhận chịu 3.400.000đ (ba triệu bốn trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.3.2. Ông Dương Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Dương Văn Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.050.000đ (sáu triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0016545 ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên